

Số: 433 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2018

Thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; căn cứ tình hình thực tế của địa phương và xét đề nghị của Sở Nội vụ, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) tỉnh năm 2018 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai, thực hiện toàn diện các nội dung của Kế hoạch CCHC tỉnh Hà Tĩnh năm 2018, trong đó tập trung các nội dung đột phá: Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước (HCNN), các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giảm biên chế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC), nhất là năng lực thực thi công vụ, kỹ năng và văn hóa công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) gắn với nâng cao chất lượng giải quyết TTHC thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC gắn với hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh của tỉnh, phấn đấu tỉnh Hà Tĩnh là một trong những địa phương tiên phong về thực hiện CCHC và nâng thứ hạng Chỉ số CCHC (PAR-INDEX) cao hơn năm 2017.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tạo chuyên biến căn bản trong nhận thức và hành động của CB, CC, VC của các cấp, các ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về công tác CCHC. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ CCHC ở từng cấp, từng ngành, từng đơn vị.

b) Thực hiện rà soát 100% cơ cấu tổ chức của các cơ quan HCNN, các đơn vị sự nghiệp để đề xuất phương án sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo vận hành hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, giảm chi phí quản lý, điều hành.

c) 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Rà soát hệ thống văn bản QPPL của tỉnh cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch.

d) Ban hành Đề án Đẩy mạnh CCHC, với trọng tâm đổi mới sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

đ) Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, cụ thể:

- 100% TTHC được công bố kịp thời, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, lao động, thương binh và xã hội, các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các TTHC sau chuẩn hóa gắn với phân kỳ thời gian giải quyết đối với 100% TTHC theo ngành, lĩnh vực và TTHC liên thông.

- Triển khai ứng dụng đồng bộ và hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã.

e) 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh bố trí CB, CC, VC theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm; 100% công chức cấp xã được bố trí phù hợp chuyên môn theo chức danh; Số công chức được tuyển dụng mới vào công vụ không quá 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; bồi dưỡng đạt 100% đối tượng theo Kế hoạch; đảm bảo chuyển đổi trên 90% vị trí công tác phù hợp, hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra CCHC và thanh tra công vụ. Tiếp tục chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ CB, CC, VC trong bộ máy cơ quan HCNN các cấp theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các quy định của tỉnh; cương quyết xử lý nghiêm những trường hợp những nhiều, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

g) Thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công, tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị thực hiện tự chủ tài chính trong sử dụng ngân sách, sử dụng biên chế, tổ chức bộ máy và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Tăng nguồn thu, tiết kiệm chi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;

nâng cao chất lượng dịch vụ công; từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cụ thể:

- Giao tự chủ cho 100% cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tiết kiệm kinh phí quỹ lương và chi phí khác hơn 268 tỷ đồng.
- Tiết kiệm chi thường xuyên khoảng 38 tỷ đồng để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức.

h) Triển khai ứng dụng đồng bộ Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã; 100% CB,CC sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi văn bản; 100% các văn bản, tài liệu chính thức (không thuộc đối tượng phải lưu hành theo chế độ mật) từ cấp tỉnh đến cấp xã được trao đổi trên môi trường mạng và có ứng dụng chữ ký số; 100% các cơ quan hành chính sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; 100% các Trung tâm Hành chính công sử dụng trang thiết bị hiện đại, đồng bộ được kết nối liên thông, sử dụng phần mềm tác nghiệp, xử lý công việc thông nhất tạo môi trường giao dịch thân thiện, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

i) Đẩy mạnh việc duy trì và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001, đảm bảo 100% cơ quan HCNN đã thực hiện việc công bố áp dụng, duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu theo TCVN ISO 9001. Triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 tại một số đơn vị cấp 2 trực thuộc sở, ngành và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai ISO điện tử tại một số sở, ngành gắn với việc sử dụng phần mềm điều hành tác nghiệp của tỉnh. Thực hiện việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho một số cơ quan, đơn vị.

3. Yêu cầu

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2017; nâng cao chất lượng toàn diện triển khai CCHC tại các cơ quan HCNN từ cấp tỉnh tới cấp xã; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan HCNN tại các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2018 bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Đôn đốc triển khai có kết quả các nhiệm vụ được xác định đột phá, trọng tâm CCHC năm 2018, gắn với nâng cao chất lượng quản trị hành chính công, chất lượng dịch vụ hành chính và dịch vụ công với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành các văn bản chỉ đạo và trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện tốt Kế hoạch CCHC của tỉnh và của các đơn vị năm 2018.

- Xây dựng Đề án đẩy mạnh CCHC, trọng tâm đổi mới sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị và triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sửa đổi, hoàn thiện Đề án đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND tỉnh; tiếp tục quán triệt thực hiện Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC.

- Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá CCHC và Quy chế xác định chỉ số CCHC tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại việc thực hiện CCHC đối với các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phần mềm theo dõi, đánh giá thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa phương; nâng cấp phần mềm điều tra xã hội học.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, thanh tra công vụ năm 2018. Thực hiện có hiệu quả kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất về CCHC, chú trọng thanh tra chuyên đề trong việc giải quyết các TTHC lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường, Lao động - Xã hội; xử lý, khắc phục kịp thời những vi phạm, hạn chế, tồn tại gắn với xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Ban hành kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền; chú trọng nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phối hợp Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức cuộc thi sáng kiến trong CCHC.

- Đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để người dân và doanh nghiệp biết, tiếp cận, sử dụng.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khơi thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động xây dựng và ban hành các văn bản QPPL; có cơ chế phù hợp để đảm bảo sự tham gia phản biện của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng thể chế của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các văn bản QPPL không còn phù hợp với văn bản Trung ương cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh.

- Định kỳ hệ thống hóa theo quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện việc công bố, cập nhật, niêm yết công khai các TTHC theo quy định và bằng nhiều hình thức phù hợp; niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị, đồng thời tổ chức thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC, trong đó chú trọng đến các TTHC liên quan đến đời sống dân sinh, thu hút đầu tư, đất đai, xây dựng...

- Đánh giá tác động, kiểm soát chặt chẽ việc quy định các TTHC khi xây dựng thể chế về cơ chế, chính sách mới trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cá nhân, tổ chức, đồng thời đảm bảo cơ sở vật chất đầy mạnh việc giải quyết TTHC qua dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trong việc giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tiếp tục thực hiện phân cấp, ủy quyền, giao quyền trong thực hiện các TTHC và xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, cơ quan có liên quan trong toàn bộ quy trình giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và xử lý các TTHC trên môi trường mạng, đảm bảo 100% các TTHC được kiểm soát chặt chẽ trong toàn bộ quá trình thực hiện tại các cơ quan có liên quan.

- Rà soát TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các TTHC liên thông giữa các cơ quan hành chính các cấp.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đảm bảo về diện tích, trang thiết bị theo quy

định.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và xử lý công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là công chức trực tiếp làm việc tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công của 05 đơn vị cấp huyện đã có quyết định thành lập, đồng thời mở rộng việc thành lập Trung tâm Hành chính công cấp huyện theo quy định mới của Chính phủ.

- Thực hiện nhân rộng hệ thống một cửa điện tử tại các đơn vị cấp xã theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nhân rộng hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến tại các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh của người dân dưới nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện Đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan HCNN, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, loại bỏ chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và bảo đảm không có việc nào là không có cơ quan quản lý, một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, phù hợp với nội dung đã phân cấp. Một số định hướng thực hiện theo tinh thần Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ-TW) như sau:

+ Đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Đánh giá, rà soát đề xuất, sắp xếp một số cơ quan hành chính cấp tỉnh có sự tương đồng về mặt chuyên môn. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành theo hướng tinh gọn đầu mối, kiên quyết cắt giảm số lượng, sắp xếp lại các phòng, ban, chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc; không thành lập thêm các ban, chi cục thuộc Sở; đảm bảo quy mô để bố trí, cân đối cán bộ quản lý không nhiều hơn chuyên viên tham mưu; bố trí kiêm nhiệm giảm công chức khối văn phòng, phục vụ.

+ Đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện: Rà soát, hợp nhất các phòng có tương đồng về nhiệm vụ, giảm phòng chuyên môn hoạt động không hiệu quả (thực hiện triển khai sau khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương); bố trí kiêm nhiệm; giảm khối văn phòng, phục vụ.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp: Tập trung rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của

các đơn vị sự nghiệp công lập, có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm.

+ Đối với các tổ chức hội: Vận động hợp nhất các hội có tính chất tương đồng, trước hết là các hội ở cấp xã. Việc cho phép thành lập hội phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trang trải kinh phí. Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí khi giao thực hiện một số nhiệm vụ do Nhà nước giao.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc tinh giản biên chế theo Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2016 -2021; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh; gắn với thực hiện việc kiểm tra kết quả triển khai thực hiện chính sách đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan hành chính làm cơ sở xác định tổ chức, bộ máy phù hợp với yêu cầu quản lý và nâng cao chất lượng công vụ.

- Thực hiện quy định phân cấp trong các lĩnh vực theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa cấp trên với cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức và các điều kiện cần thiết khác. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của tập thể, cá nhân sau phân cấp, ủy quyền.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá CB, CC, VC làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho CB, CC, VC; nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

- Hoàn thiện vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai đồng bộ có hiệu quả Kế hoạch tinh giản biên chế công chức và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2016 - 2021 theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

- Đôn đốc thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ gắn với động viên, khen thưởng và xử lý nghiêm những cán bộ công chức vi phạm trong thực thi công vụ, những thiếu, vô trách nhiệm.

- Rà soát việc ứng dụng, khai thác phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Từng bước đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan HCNN, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan HCNN.

- Rà soát, giao quyền tự chủ cho các ngành, các đơn vị khi đến giai đoạn tự chủ mới. Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ khi các nghị định quy định chế độ tự chủ các lĩnh vực và các thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương được ban hành, đồng thời nghiên cứu tham mưu chính sách riêng của tỉnh về khuyến khích việc tự chủ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách mới liên quan về thu nhập, tiền lương, phụ cấp và an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với CB, CC, VC trong các cơ quan, đơn vị.

- Tạo mọi điều kiện để khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh cả về số lượng, chất lượng, thực sự là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cổ phần hóa hoặc chuyển đổi mô hình xã hội hóa một số đơn vị sự nghiệp công; tách cung ứng dịch vụ công với quản lý nhà nước; tạo môi trường và đặt đơn các dịch vụ công cộng để thành lập các doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ công. Đẩy mạnh xã hội hóa đối với việc cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo, từng bước tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ.

- Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành. Phối hợp với các ngành, các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung, sửa đổi các chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư nhằm phát huy hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước đầu tư, huy động tối đa nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Hướng dẫn các Doanh nghiệp nhà nước cơ chế chính sách về đổi mới, sắp xếp, tái cơ cấu, cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước; đôn đốc, chỉ đạo các Doanh nghiệp thực hiện theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt. Các đơn vị đã cổ phần hóa, thực hiện đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán và thực hiện thoái vốn theo lộ trình.

- Tiếp tục rà soát, chuyển đổi mô hình hoạt động đối với các tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ khi các tổ chức đủ điều kiện.

- Tăng cường công tác tập huấn, kiểm tra, hướng dẫn đối với các ngành, các đơn vị, nâng cao hiệu quả việc sử dụng ngân sách, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm chế độ, quy định tài chính theo quy định của pháp luật.

- Kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp, chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

- Rà soát tích hợp các phần mềm liên quan công tác chỉ đạo điều hành.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch: số 81/KH-UBND ngày 23/03/2016, số 239/KH-UBND ngày 29/07/2016, số 498/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh; bảo đảm lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử các cấp theo khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh phiên bản 1.0 được phê duyệt tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh.

- Triển khai nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu chung của tỉnh (LGSP), bảo đảm đồng bộ tất cả các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu toàn tỉnh, kết nối liên thông với trục thông tin Chính phủ; cho phép thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn dữ liệu, đăng nhập một lần, phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, kết nối các hệ thống dữ liệu chuyên ngành nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc minh bạch thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên Cổng/trang thông tin điện tử theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/03/2017 của UBND tỉnh.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả Trung tâm Hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện theo hướng hiện đại hóa, bảo đảm cơ chế giao dịch một cửa, thân thiện, nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả. Tiếp tục phát triển hệ thống dịch vụ công mức độ 3, kết nối tới cấp xã, sẵn sàng các điều kiện cho dịch vụ công mức độ 4.

- Thúc đẩy phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh (hatinhtrade.com.vn), kết hợp hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng, khai thác CNTT để tham gia xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua thương mại điện tử.

c) Phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và bảo đảm an ninh mạng

- Tiếp tục triển khai dự án Đầu tư nâng cấp, xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hà Tĩnh theo công nghệ điện toán đám mây đã được HĐND, UBND tỉnh thống nhất. Tiếp tục nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thông tin tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và cấp huyện bảo đảm phục vụ tối đa nhu cầu giao dịch của người dân, doanh nghiệp; xây dựng, ban hành danh mục cơ sở dữ liệu

số thiết yếu trong quá trình CCHC và xây dựng chính quyền điện tử các cấp, từng bước triển khai thực hiện; chuẩn bị cho cách mạng công nghiệp 4.0 và hướng tới đô thị thông minh.

d) Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

- Tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 theo mô hình khung tại các cơ quan HCNN đã xây dựng và áp dụng.

- Tiếp tục triển khai chỉ đạo xây dựng mới và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại 20 cơ quan HCNN (UBND cấp xã, phường) và 8 đơn vị sự nghiệp thuộc các sở.

- Tổ chức triển khai thí điểm hệ thống ISO điện tử tại 05 đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (sẽ có kế hoạch triển khai riêng).

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan HCNN;

- Triển khai việc chuyển đổi hệ thống quản lý sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho một số cơ quan đơn vị.

- Đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan HCNN xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

- Tổ chức đào tạo bổ sung đội ngũ chuyên gia đánh giá HTQLCL cho công chức Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đáp ứng điều kiện và nhiệm vụ được giao.

III. PHỤ LỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2018 trong dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị, địa phương:

1. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án: Kinh phí thực hiện theo Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

2. Đối với các nhiệm vụ có quy định định mức kinh phí cụ thể để thực hiện: Kinh phí chi theo định mức quy định.

3. Các nhiệm vụ khác: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 640.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

V. QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN GỬI BÁO CÁO

1. Các báo cáo: quý, 6 tháng và năm 2018: Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh gửi về cơ quan thường trực CCHC của tỉnh (Sở Nội vụ) theo các mốc thời gian như sau:

- Đối với báo cáo quý: Gửi trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý;

- Đối với báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 10 tháng 6 hàng năm;

- Đối với báo cáo năm: Gửi trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

Trường hợp có sự thay đổi về mốc thời gian báo cáo theo Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo của Trung ương, của tỉnh, UBND tỉnh sẽ có hướng dẫn sau.

2. Các báo cáo chuyên đề, đột xuất về CCHC khi UBND tỉnh, cơ quan thường trực CCHC tỉnh (Sở Nội vụ) yêu cầu gửi báo cáo: Các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện, đảm bảo yêu cầu về nội dung và đúng thời gian quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Về yêu cầu nội dung, thời gian xây dựng kế hoạch: Căn cứ vào nội dung chỉ đạo của Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương phải xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị trong đó cần xác định các nhiệm vụ đột phá cụ thể; chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC thường xuyên trong năm 2018 theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2018 của tỉnh (*chi tiết như Phụ lục đính kèm Kế hoạch*), cụ thể:

- Đối với các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã: Thực hiện theo yêu cầu về nội dung và mốc thời gian xây dựng kế hoạch theo Văn bản số 7000/UBND-KSTT ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh.

- Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Căn cứ vào Kế hoạch này và kế hoạch của cơ quan cấp trên theo ngành dọc để xây dựng kế hoạch CCHC năm 2018 của đơn vị mình phù hợp và ban hành theo thời gian quy định của cơ quan cấp trên theo ngành dọc.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về CCHC tại các cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh, cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh (Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa phương (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm 2018).

c) Các cơ quan Trung ương ngoài thực hiện nội dung tại điểm a, b nêu trên, tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung CCHC của ngành, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ cải cách các TTHC có liên quan, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ công dân và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính:

a) Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm 2018).

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan dự toán kinh phí hoạt động CCHC nhà nước, kinh phí thực hiện các Đề án CCHC thuộc ngân sách tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Tư pháp; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra các nội dung CCHC, chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh (Sở Nội vụ) về các nội dung CCHC theo chức năng nhiệm vụ được phân công (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm 2018).

3. Trung tâm Hành chính công tỉnh:

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát, giám sát đôn đốc các sở, ban, ngành trong giải quyết các TTHC; kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

4. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

a) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tiếp tục nghiên cứu đổi mới, đa dạng hóa Chương trình “Tọa đàm”; duy trì và nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức CCHC hàng tuần, chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các Đài Truyền thanh - Truyền hình địa phương.

b) Báo Hà Tĩnh nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang CCHC, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh; thực hiện thường xuyên chuyên mục “Cải cách hành chính” có hiệu quả.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC.

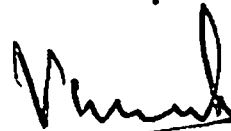
Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan khẩn trương và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Báo HT, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT; (12)
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận bản điện tử;
- + Điện tử: TP còn lại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Vinh

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số 435 /KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
1	Chỉ đạo điều hành CCHC	1.1. Xây dựng Đề án “Đẩy mạnh CCHC, đổi mới sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Đề án	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	50
		1.2. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thanh tra công vụ, kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2018 tại các đơn vị, địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra CCHC, thanh tra công vụ. - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, thanh tra. - Thông báo kết luận thanh tra. - Báo cáo kết quả kiểm tra. 	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II	80
		1.3. Phối hợp triển khai xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2017 của tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Tổ xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2017. - Báo cáo kết quả xác định Chỉ số CCHC tỉnh năm 2017. 	Sở Nội vụ	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và CN; Văn phòng	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	50

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
					UBND tỉnh		
		1.4. Tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	Các lớp tập huấn.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	100
		1.5. Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá CCHC và Quy chế xác định chỉ số CCHC tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Quyết định quy phạm pháp luật.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II	Kinh phí xây dựng văn bản QPPL theo quy định
		1.6. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại việc thực hiện CCHC đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.	Quyết định quy phạm pháp luật.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II	Kinh phí xây dựng văn bản QPPL theo quy định
		1.7. Xác định Chỉ số CCHC năm 2018 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch; văn bản triển khai thực hiện; Quyết định phê duyệt Chỉ số; kết quả điều tra xã hội học.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III và IV	150
		1.8. Xây dựng phần mềm theo dõi, đánh giá thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa	- Phần mềm theo dõi, đánh giá thực hiện công tác CCHC.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Sở Nội vụ dự trù kinh phí riêng

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		phương trên địa bàn tỉnh; nâng cấp phần mềm Điều tra xã hội học.	- Phần mềm Điều tra xã hội học.				
		1.9. Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2019.	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV	0
		1.10. Xây dựng kế hoạch và triển khai điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch - Văn bản chỉ đạo - Tổng hợp báo cáo kết quả.	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị liên quan	Quý III	Sở Nội vụ dự trù kinh phí riêng sau khi tiếp thu chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Hội nghị công bố chỉ số SIPAS 2017 quy mô quốc gia
		1.11. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền năm 2019.	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV	0
		1.12. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.	Chuyên trang, chuyên mục	Báo Hà Tĩnh Đài PTTH tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong năm	Đài PT-TH tỉnh, Báo Hà Tĩnh dự trù riêng

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		1.13. Tổ chức học tập một số địa phương có mô hình, sáng kiến điển hình về CCHC.	- KH học tập - Báo cáo kết quả học tập	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý II	70
2	Cải cách thể chế	2.1. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý I	0
		2.2. Tự kiểm tra văn bản QPPL.	Báo cáo tổng hợp kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm	0
		2.3. Rà soát công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực năm 2017.	Quyết định Về việc công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành năm 2017	Sở Tư pháp	Ban pháp chế HĐND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý I	0
3	Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	3.1. Xây dựng Kế hoạch hoạt động, truyền thông, rà soát TTHC năm 2018 và tổ chức triển khai thực hiện.	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý I	0
		3.2. Hoàn thiện thể chế về tổ chức hoạt động kiểm soát TTHC.	Các Quyết định, văn bản chỉ đạo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và cấp xã	Quý I	Kinh phí xây dựng văn bản QPPL theo quy định
		3.3. Kiện toàn hệ thống cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ	Quyết định của các đơn vị, địa phương gửi Văn	Các sở, ban, ngành cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Quý I	0

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	phòng UBND tỉnh tổng hợp	tỉnh; UBND cấp huyện và cấp xã			
		3.4. Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Các lớp tập huấn	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và cấp xã	Quý I	100
		3.5. Triển khai thực hiện liên thông các TTHC “Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú, hướng chế độ tử tuất/ Hỗ trợ chi phí mai táng/hương mai táng phí” theo quy định của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan.	Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; công bố TTHC liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm	0
		3.6. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của Trung	- Kế hoạch kiểm tra - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Định kỳ, đột xuất trong năm	40

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã.					
		3.7. Thực hiện các quy định về công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Xử lý hoặc chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm	Văn phòng UBND tỉnh dự trù kinh phí riêng
		3.8. Triển khai nhân rộng phần mềm một cửa dùng chung cấp huyện, xã.	Kế hoạch triển khai nhân rộng phần mềm một cửa dùng chung cấp tỉnh, huyện, xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	
4	Cải cách tổ chức bộ máy	4.1. Rà soát, sắp xếp bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.	Các Quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	0
		4.2. Sửa đổi Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.	Quyết định sửa đổi hoặc thay thế Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định
		4.3. Triển khai thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021.	Các văn bản hướng dẫn thực hiện; báo cáo tình hình thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	Theo Kế hoạch được phê duyệt

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trừ kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		4.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.	Quyết định ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm	0
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	5.1. Phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định	Sở Nội vụ	- Sở ngành - UBND các huyện, thị xã,	Tháng 1- tháng 12	0
		5.2. Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2018.	Kết quả tuyển dụng công chức, viên chức	Sở Nội vụ	- Sở ngành - UBND các huyện, thị xã,	Tháng 2- tháng 12	Sở Nội vụ dự trừ kinh phí riêng
		5.3. Ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2018.	Kế hoạch đào tạo công chức, viên chức năm 2018	Sở Nội vụ	HVHCQG, Trường CT Trần phú	Tháng 1	0
		5.4. Phê duyệt đề án thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương, chuyên viên lên chuyên viên chính.	Đề án	Sở Nội vụ	- Sở ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III	0
6	Cải cách tài chính công	6.1. Thực hiện các chính sách cải cách về thu nhập, tiền lương, phụ cấp, tiền công, chính sách an sinh xã hội.	Văn bản	Sở Tài chính	Các ngành, đơn vị liên quan	Trong năm	0
		6.2. Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với	Văn bản	Sở Tài	Các doanh nghiệp Nhà	Trong năm	0

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		doanh nghiệp nhà nước.		chính	nước		
		6.3. Thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị khoa học và công nghệ công lập.	Biên bản làm việc, biên bản kiểm tra.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I, Quý 4	0
		6.4. Thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính.	Sổ đơn vị giao tự chủ; sổ đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ...	Sở Tài chính	Các cơ quan quản lý hành chính	Quý I, Quý IV	0
		6.5. Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.	Sổ đơn vị giao tự chủ; sổ đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm	0
7	Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước	7.1. Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng Công TTĐT của UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành.	Rà soát, đánh giá, hoàn thiện Công TTĐT của UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Tháng 3- Tháng 11	Sở Thông tin và Truyền thông dự trù kinh phí riêng
		7.2. Xây dựng phần mềm tự động trích lọc, thống kê quá trình công khai minh bạch hóa thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước trên cổng thông tin điện tử của các đơn vị, hỗ trợ quá trình giám sát, đánh giá và chấm điểm mức độ cải thiện chỉ số tính minh bạch	Phần mềm tự động trích lọc, thống kê quá trình công khai minh bạch hóa thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Trong năm	

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		và tiếp cận thông tin của từng đơn vị.					
		7.3. Nâng cấp Cổng TTĐT của tỉnh đảm bảo điều kiện công khai minh bạch thông tin và tích hợp liên thông; xây dựng phiên bản tiếng Anh cho Cổng thông tin điện tử tỉnh	Nâng cấp Cổng TTĐT của tỉnh; xây dựng phiên bản tiếng Anh cho Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Trong năm	
		7.4. Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các gian hàng điện tử phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường.	Nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Tháng 02- Tháng 11	
		7.5. Triển khai thêm 400 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thiết yếu đối với người dân và doanh nghiệp.	Cung cấp 400 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, VP UBND tỉnh các cơ quan liên quan	Trong năm	
		7.6. Ban hành Quy chế công khai minh bạch thông tin và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công khai.	Quy chế công khai minh bạch thông tin và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công khai	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan	Quý II	Kinh phí xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật
		7.7. Triển khai hệ thống nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu	Xây dựng nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở	Tháng 01- Tháng 12	Kinh phí theo Dự án đã

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		chung của tỉnh (LGSP) theo Kiến trúc Chính quyền điện tử.	chung của tỉnh (LGSP)	Truyền thông	Tài chính, các cơ quan liên quan		được UBND tỉnh phê duyệt
		7.8. Triển khai Dự án Đầu tư nâng cấp, xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hà Tĩnh theo công nghệ điện toán đám mây.	Xây dựng Trung tâm THDL của tỉnh theo công nghệ mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Tháng 1 - Tháng 10	Kinh phí theo Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt
		7.9. Chuyển đổi hệ thống quản lý từ phiên bản ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015.	Chuyển đổi cho 10 cơ quan HCNN	Các cơ quan HCNN	Chi cục TCĐLCL & Đơn vị tư vấn	Tháng 2- Tháng 8	
		7.10. Triển khai xây dựng HTQLCL 9001:2015 tại các cơ quan HCNN cấp xã, phường, thị trấn.	20 phường, xã NTM	UBND các phường, xã NTM	Chi cục TCĐLCL & Đơn vị tư vấn	Tháng 1- Tháng 10	
		7.11. Xây dựng HTQLCL 9001:2015 tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành.	8 đơn vị cấp 2 thuộc các Sở	Các đơn vị cấp 2	Chi cục TCĐLCL & Đơn vị tư vấn	Tháng 1- Tháng 10	Sở Khoa học và Công nghệ dự trù riêng
		7.12. Triển khai thí điểm ISO điện tử.	Triển khai tại 5 đơn vị	Chi cục TCĐLCL & Đơn vị tư vấn	Tổng cục TCĐLCL	Tháng 1- Tháng 10	
		7.13. Duy trì, cải tiến và công bố HTQLCL tại các CQHCCNN cấp tỉnh.	35 cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan HCNN	Chi cục TCĐLCL & Đơn vị tư vấn	Tháng 1- Tháng 11	

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự trù kinh phí thực hiện (triệu đồng)
		7.14. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các CQHCNN xây dựng và áp dụng ISO.	Kiểm tra tại 100 đơn vị đã xây dựng	Chi cục TCĐLCL	Sở Nội vụ	Tháng 11 và 12	

10/11 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH